

THEO ĐÁNH GIÁ
MỚI ĐÂY CỦA TỔ
CHỨC XÚC TIẾN
THƯƠNG MẠI
NHẬT BẢN
(JETRO), NGÀNH
CÔNG NGHIỆP HỖ
TRỢ VIỆT NAM
(CNHT) ĐANG CÓ
SỰ CẢI THIẾN,
NHẤT LÀ KHU
VỰC PHÍA NAM.



Ông Hirokata Yasuzumi, Giám đốc điều hành JETRO TP. Hồ Chí Minh phát biểu tại diễn đàn Việt - Nhật

NGÀNH CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ VIỆT NAM

Những bước tiến mới mẻ

• HỒNG LỰC

Ưu tiên phát triển công nghiệp hỗ trợ

Phát biểu tại buổi khai mạc 4 cuộc triển lãm lớn phục vụ cho ngành CNHT được tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh (TP. HCM) vào trung tuần tháng 10, ông Hirokata Yasuzumi - Giám đốc Điều hành JETRO tại TP. HCM chia sẻ, trong bối cảnh chiến lược Trung Quốc +1 và Thái Lan +1, thì Việt Nam vẫn thu hút được sự quan tâm của doanh nghiệp Nhật Bản. Trong 9 tháng đầu năm 2013, đầu tư từ Nhật Bản tăng 32% so với năm 2012. Tỷ lệ cung ứng nội địa của doanh nghiệp Việt Nam cũng gia tăng, nhất là khu vực phía Nam,

chiếm 16,8%, gần với tỷ lệ trung bình của Indonesia (20,4%) và Thái Lan (23,2%). Ông Hirokata Yasuzumi nhấn mạnh, các công ty Việt Nam nên khởi đầu bằng ngành CNHT và dần dần nâng cao công nghệ, điều này sẽ giúp cải thiện tỷ lệ nội địa hóa đang rất thấp hiện nay, doanh nghiệp Nhật Bản luôn mong chờ sự thay đổi này.

Ông Lê Mạnh Hà, Phó Chủ tịch UBND TP. HCM cho biết: Thành phố đã xác định phát triển công nghệ cao (CNC) cùng CNHT là những ngành then chốt để đạt được những mục tiêu về tái cấu trúc kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng giai đoạn 2011 -

2015, nâng tỷ trọng giá trị các ngành công nghiệp lên 42% và ngành dịch vụ lên 57% GDP; gia tăng giá trị sản phẩm, dịch vụ và sản phẩm ứng dụng công nghệ cao đạt 40% GDP của thành phố vào năm 2015...

Thành phố đã kết nối với Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam để hỗ trợ lãi suất vốn vay từ 50 - 100% lãi suất vay cho các dự án CNHT, CNC với mức hỗ trợ vốn vay lên đến 70% tổng vốn đầu tư (mức vốn vay không vượt quá 100 tỷ đồng/dự án), thời gian hỗ trợ tối đa lên tới 7 năm. Đối với các dự

án có mức vốn hỗ trợ lãi vay hơn 100 tỷ đồng hoặc thời gian hỗ trợ lãi vay hơn 7 năm, UBND Thành phố sẽ xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.

Theo Quy hoạch Phát triển nhân lực TP. HCM giai đoạn 2011 - 2020, trong giai đoạn 2011 - 2015, thành phố ưu tiên phát triển nhân lực cho những ngành có hàm lượng công nghệ cao, giá trị gia tăng cao, đảm bảo nhu cầu lao động chất lượng cao cho 9 ngành dịch vụ và 4 ngành công nghiệp chủ lực như: cơ khí chế tạo chính xác và tự động hóa, điện tử và công nghệ thông tin, chế biến thực phẩm theo hướng tinh chế, hóa chất - hóa dược và mỹ phẩm.

Nhận thức đúng về CNHT

Tại Diễn đàn Kinh tế cấp cao Việt Nam - Nhật Bản diễn ra tại TP. HCM vào ngày 9/10, tổ chức JETRO cho hay, sau khi tiến hành khảo sát 1.874 doanh nghiệp Nhật Bản đang đầu tư tại châu Á và châu Đại Dương về khó khăn gặp phải trong đầu tư, có 45,6% số doanh nghiệp gặp khó khăn khi tìm kiếm nhà cung cấp, nguồn cung ứng linh kiện. Trong đó, riêng tại Việt Nam con số này chiếm 74,5%, như vậy, cứ bình quân 4 công ty của Nhật đầu tư tại Việt Nam thì có 3 đơn vị gặp khó khăn trong việc tìm kiếm nhà cung cấp linh phụ kiện. Trong số 158 doanh nghiệp Nhật Bản đầu tư vào Việt Nam được khảo sát thì chỉ có 27,9% tìm được nhà cung cấp tại Việt Nam, con số này quá thấp nếu so với Thái Lan là 52,2%, Indonesia 43% và Malaysia là 42,4%.

Theo ông Nguyễn Văn Thọ - Tổng giám đốc Tổng công ty

Tổ chức JETRO cho biết, có tới 70% số doanh nghiệp Nhật mong muốn tìm được nhà cung cấp tại Việt Nam. Hiện nay các nhà cung ứng của Nhật Bản chiếm tới 55,3% và các doanh nghiệp Nhật mong muốn giảm tỷ lệ nhập khẩu linh kiện từ Nhật Bản. Nhiều doanh nghiệp Nhật Bản đang hoạt động tại Việt Nam nhưng tỷ lệ nội địa hóa các sản phẩm còn thấp, có doanh nghiệp chỉ mới nội địa khoảng 12%.

CNHT đóng vai trò rất quan trọng trong việc tăng sức cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp chính và đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa đất nước. CNHT bao gồm hàng trăm ngàn bộ phận, linh kiện ở nhiều tầng lớp, từ những loại thông thường đơn giản đến những loại có công nghệ rất cao.

Công nghiệp Sài Gòn (CNS), thông thường ngành công nghiệp hỗ trợ phát triển trước, làm cơ sở để ngành công nghiệp chính yếu như ô tô, xe máy, điện tử, dệt may, da giày, viễn thông,... phát triển. Việt Nam rất có triển vọng cạnh tranh được trong lĩnh vực này, nhưng vì chính sách hỗ trợ CNHT còn yếu nên nước ta chưa trở thành một trong những nơi sản xuất chính tại châu Á.

Đặc biệt trong nhiều năm qua, chúng ta vẫn chưa có một chính sách nhất quán về CNHT, nhất là còn có những quan điểm lệch lạc về lĩnh vực này, cần phải được

"nắn lại". Nói rõ hơn, ngành CNHT Việt Nam đang cần một cuộc cách mạng mạnh mẽ, để cho ra đời một chính sách cụ thể, nhằm hỗ trợ thiết thực cho CNHT phát triển bền vững. Không nhất thiết ngành nào cũng làm CNHT, mà chúng ta phải lựa chọn một số sản phẩm chủ lực để phát triển thành thương hiệu quốc gia. Và cũng không nên máy móc khi đặt vấn đề tỷ lệ nội địa hóa đối với từng loại sản phẩm, mà phải tính đến chi phí, giá thành, chất lượng và hiệu quả kinh tế trong sự phân công và hợp tác theo chuỗi giá trị toàn cầu. Cần nhận thức đúng về CNHT, đó không phải là một ngành công nghiệp riêng mà phụ thuộc vào sản phẩm cuối cùng của từng ngành công nghiệp.

Kinh nghiệm từ Nhật Bản cho thấy, những sản phẩm hỗ trợ thường được sản xuất và cung cấp chủ yếu từ những doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đối với Việt Nam, khu vực kinh tế tư nhân chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, lại là nơi thu hút phần lớn lao động làm việc. Do vậy, phát triển doanh nghiệp hỗ trợ sẽ đồng nghĩa với việc thúc đẩy phát triển khu vực doanh nghiệp này, sẽ góp phần giải quyết tốt vấn đề cấp bách đó là việc làm.

Thêm nữa, phải nhanh chóng phát triển nguồn nhân lực công nghiệp chất lượng cao, bao gồm cả những người có khả năng quản lý và cải tiến toàn bộ quy trình sản xuất của một nhà máy, cả những người có thể thiết kế, sản xuất và điều chỉnh những sản phẩm đến độ hoàn hảo, cả những người có năng lực tự lắp ráp toàn bộ sản phẩm một cách hoàn chỉnh ■